TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam
2. BàHuỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2025/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn K**, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: xã X (địa chỉ cũ: ấp B, xã X, huyện X), tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: phường T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn B (đã chết); con bà Trịnh Thị L (đã chết); Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 20/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 536/2019/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/4/2020, chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/6/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người" (Bản án số 194/2006/HSST). Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 30/8/2011.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/9/2024; tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980

Địa chỉ: phường T (địa chỉ cũ: tổ I, ấp A, xã T, huyện V), tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Anh Đào Ngọc S, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn K là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2013. Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, K đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 08/2024, thông qua các mối quan hệ xã hội giới thiệu K quen biết với một người nam thanh niên tên L1 khu vực cầu C thuộc Quận H, TP .; sau đó K đã nhiều lần mua ma túy của L1 về phân chia ra sử dụng cho cá nhân và bán cho nhiều người nhằm thu lợi. Quá trình điều tra K không nhớ cụ thể đã mua của L1 bao nhiêu lần chỉ nhớ lần mua gần nhất vào ngày 20/9/2024 như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, K mượn xe mô tô biển số: 61L3-5060 của Nguyễn Đức V đi từ phòng trọ nơi K ở (phòng T, nhà trọ không số, thuộc tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đến khu vực cầu C thuộc Quận H, TP . Hồ Chí Minh mua của L1 01 gói Heroin với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K đem về phòng trọ của mình, lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại K đem phân chia thành 08 phần lớn nhỏ khác nhau gồm: 02 gói nylon chứa H1 và 06 tép (đoạn ống nhựa hàn kín) chứa Heroin. Sau đó, K để 02 gói nylon chứa Heroin ở khu vực phía dưới gầm bàn và 06 tép chứa Heroin để trên mặt bàn trong phòng trọ của K, mục đích để bán cho người khác.

Khóa bán ma túy cho người khác với phương thức như sau: Khi có người mua gọi vào số điện thoại di động của K (số I) để hỏi mua ma túy thì K và người mua thống nhất số lượng ma túy mua bán cũng như số tiền, sau đó K hẹn đến nơi ở của mình để mua bán. Khi người mua đến gặp K thì K nhận tiền rồi mới đưa ma túy cho người mua sau. Với cách thức này từ tháng 8/2024 cho đến ngày bị bắt Khóa đa bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ họ tên cụ thể, K chỉ nhớ trong số những người mua ma túy có Nguyễn Hữu H và Đào Ngọc S như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2024, tại trước khu nhà trọ của K (địa chỉ trên) Khóa bán cho Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980, thường trú tại số B, N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 tép Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2024, tại trước khu nhà trọ của K (địa chỉ trên), sau khi Nguyễn Hữu H liên lạc hỏi mua ma tuý của K thì H điều khiển xe mô tô biển số 60B3-276.05 chở Đào Ngọc S (sinh năm 1973), thường trú tại khu A, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến trước phòng trọ gặp K. Sau đó, H

trực tiếp mua 02 tép ma tuý Heroin của K với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi K vừa bán ma tuý xong cho H thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang. Đồng thời, Công an phường T tiến hành kiểm tra phòng trọ số 5 của K thu giữ tại bàn trong phòng trọ 04 tép và 02 gói nylon đều chứa ma tuý và thu tại góc phòng gần cửa ra vào 01 gói nylon chứa ma tuý.

Vật chứng vụ án:

- 02 tép chứa ma tuý (thu giữ của Nguyễn Hữu H), được niêm phong ký hiệu M1;

- 04 tép chứa ma tuý (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M2;

- 02 gói nylon chứa (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M3;

(Sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 1878/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

- 01 gói nylon chứa ma tuý (thu ở góc phòng gần cửa ra vào của Nguyễn Đức V (Sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương), được niêm phong ký hiệu M4. Do chưa làm việc được với V, Cơ quan điều tra đã tách ra, xử lý sau.

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu trong người của Phan Văn K là tiền bán ma tuý.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, số thuê bao 0967004016, số IMEI 869945062215591 của Phan Văn K sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma tuý.

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A03, số thuê bao 0976073617, số IMEI 351027672868518 của Nguyễn Hữu H.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, số thuê bao 0399406463, số IMEI 350335896360704 của Đào Ngọc S.

- 01 xe mô tô biển số 61L3-5060, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Novo, màu đen- đỏ thu giữ của Phan Văn K do Vũ Ngân P, địa chỉ 261, ấp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương đăng ký sở hữu. K khai là xe của Nguyễn Đức V. Do chưa làm việc được với V, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 xe mô tô biển số: 60V1-9312, số khung RLCM23B10, số máy BY024503 thu giữ của Phan Văn K. Đối với tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 xe mô biển số 60B3- 27605, nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ- đen, số khung LHJA3208EY015192, số máy JA32E-1030887 thu giữ của Nguyễn Hữu H. Cơ quan điều tra tách ra, xử lý theo hồ sơ xử phạt hành chính.

Tại Kết luận giám định số 1878/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận về số ma tuý thu giữ:

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng 0,0730 gam, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng 0,1513 gam, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng 9,6746 gam, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M4) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng 0,2394 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phan Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 396/CT-VKSBH ngày 02 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn K từ: 09 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 tép chứa ma tuý (thu giữ của Nguyễn Hữu H) được niêm phong ký hiệu M1, 04 tép chứa ma tuý (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M2 và 02 gói nylon chứa (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M3 (Sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 1878/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Phan Văn K thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, số thuê bao 0967004016, số IMEI 869945062215591 của Phan Văn K sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A03, số thuê bao 0976073617, số IMEI 351027672868518 cho Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, số thuê bao 0399406463, số IMEI 350335896360704 cho Đào Ngọc S.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu H, anh Đào Ngọc S tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; nên xét xử vắng mặt anh H, anh S theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 18/9/2024, tại phòng trọ của Phan Văn K tại địa chỉ tổ G, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn K đã có hành vi 01 lần bán ma tuý cho Nguyễn Hữu H với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Đến ngày 21/9/2024, tại phòng trọ của K (địa chỉ nêu trên) khi K đang có hành vi bán 0,0730 gam ma tuý (H) cho Nguyễn Hữu H với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), đồng thời K đang cất giấu 9,8259 gam ma tuý, loại Heroin nhằm mục đích đi bán cho người nghiện thì thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma tuý do K mua bán là 9,8989 gam.

Hành vi của bị cáo Phan Văn K đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nhưng vì mục đích cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với ma túy xét không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm: 02 tép chứa ma tuý (thu giữ của Nguyễn Hữu H) được niêm phong ký hiệu M1, 04 tép chứa ma tuý (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M2 và 02 gói nylon chứa (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M3 (Sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 1878/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Phan Văn K là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, số thuê bao 0967004016, số IMEI 869945062215591 của Phan Văn K sử dụng vào việc phạm tội; Nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Trả lại: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A03, số thuê bao 0976073617, số IMEI 351027672868518 cho Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, số thuê bao 0399406463, số IMEI 350335896360704 cho Đào Ngọc S.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Đào Ngọc S và Nguyễn Hữu H, do khối lượng ma tuý thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, H và S chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi theo các điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự nên không xử lý. Do có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý, S và H đã bị Công an tỉnh Đ xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với 01 gói ma tuý Methamphetamine có khối lượng 0,2394 gam (thu ở góc phòng gần cửa ra vào) kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh là ma tuý do K cất giữ, quá trình điều tra chưa làm việc được với Nguyễn Đức V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách ra, khởi tố vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên L1 (bán ma tuý cho K), do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phan Văn K: **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 tép chứa ma tuý (thu giữ của Nguyễn Hữu H) được niêm phong ký hiệu M1, 04 tép chứa ma tuý (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M2 và 02 gói nylon chứa (thu giữ tại bàn trong phòng trọ của Phan Văn K), được niêm phong ký hiệu M3 (Sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 1878/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, số thuê bao 0967004016, số IMEI 869945062215591 của Phan Văn K sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A03, số thuê bao 0976073617, số IMEI 351027672868518 cho anh Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, số thuê bao 0399406463, số IMEI 350335896360704 cho anh Đào Ngọc S.

Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai (Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa cũ) theo Quyết định chuyển vật chứng số 6168/QĐ-VKSBH ngày 02/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2025.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Phan Văn K thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý. Số tiền này đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước (Phòng G – Kho bạc nhà nước khu vực X) theo giấy nộp tiền mặt ngày 12/6/2025 của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1 – Phòng G1.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phan Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV 1 - ĐN;
- THADS tỉnh (Phòng THADS KV1);
- CA tỉnh;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Quyền